TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Thanh Lương, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Thanh Lương, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục 03 con chung là: Trần Việt H, sinh ngày 22/10/2010, Trần Việt H, sinh ngày 23/02/2016 và Trần Ngọc L, sinh ngày 13/7/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. H trả chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001797 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Hòa, H. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ